TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST.
Ngày: 17 - 7 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Doãn Văn Tuyến**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Chiều**
Ông **Tạ Văn Nhật**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41 ngày 03 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

UÔNG VĂN M, sinh ngày 02/9/1997 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 10, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Uông Văn G và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 067 lập ngày 15/3/2017 của Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (tỷ lệ tổn hại sức khỏe 100%, liệt tứ chi, sống thực vật); vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Hữu T1: Chị Trần Thị T2, sinh năm 1988 (vợ anh T1); nơi cư trú: Thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Uông Văn T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Cụm 10, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 9, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Uông Văn Mbị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2015, Uông Văn M điều khiển xe mô tô Honda, biển kiểm soát 29X3-241.03 đi trên đường đê Hữu Hồng, hướng từ xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng đi xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (M không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật). Khi đến đoạn đường giao nhau với dốc đê từ thôn Đông Lai lên, Thuộc địa phận thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, do trời tối hạn chế tầm nhìn và lúc đó có ánh đèn pha của xe mô tô đi ngược chiều, M không giảm tốc độ, đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái giành cho các phương tiện ngược chiều. Đồng thời, lúc đó anh Nguyễn Hữu T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Z7-9085 đi từ dưới dốc đê đi lên nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đã rẽ sang phần đường bên phải theo hướng xã Liên Hà đi xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng (ngược chiều với xe mô tô của M) nên đã xảy ra va chạm giữa phần bánh trước xe mô tô do M điều khiển với phần bàn để chân bên trái xe mô tô của anh T1, làm hai xe bị đổ. Anh T1 và M cùng bị ngã xuống đường, bị thương tích được đưa đến Bệnh viện cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 03/10/2015 ghi nhận: Nơi xảy ra tai nạn tại đường đê Hữu Hồng thuộc địa phận thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là đoạn đường giao nhau với dốc đê từ thôn Đông Lai lên. Mặt đường trải nhựa, bằng phẳng rộng 5,4 m, được chia làm 2 phần đường bằng vạch kẻ sơn đứt. Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường bên trái theo hướng đi của Uông Văn M, điểm gần nhất của vết cách giải phân cách giữa 2 làn đường là 20cm theo hướng xã Hồng Hà đi xã Liên Hà; điểm va chạm giữa 2 phương tiện là giữa đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 04/TTPY ngày 04/01/2017 của Trung tâm y tế pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận: Nguyễn Văn T1 bị chấn thương sọ não, tụ máu dưới và ngoài màng cứng, tổn thương nhu mô não. Vỡ phức tạp xương nền sọ, xoang hàm mặt. Di chứng liệt tứ chi, rối loạn cơ tròn, Glassgow 10 điểm. Hiện tại sống kiểu thực vật. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 100%.

Đối với Uông Văn M bị thương tích nhẹ, quá trình điều tra đã từ chối đi giám định thương tích.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, ngày 03/12/2015 Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Uông Văn M về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe và không đội mũ bảo hiểm. Sau đó, xét thấy hành vi của M đã cấu thành tội phạm, vì vậy ngày 12/3/2017 Công an huyện Đan Phượng đã có Quyết định hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính đồng thời ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Uông Văn M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Uông Văn M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Uông Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự, hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường nên không phải xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo Uông Văn Mđã khai nhận hành vi của mình là có lỗi, vì không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe tham gia giao thông trên đường đê Hữu Hồng, do không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi có xe đi ngược chiều và xe đi từ dưới dốc đê đi lên nên đã gây ra tai nạn. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có ý kiến đề nghị: Về dân sự hai bên đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Uông Văn M đã khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng. Lời khai của bị cáo cũng được chứng M bằng kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Uông Văn M là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2015, Mđiều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường đê Hữu Hồng, hướng từ xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng

đi xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Khi đến đoạn đường giao nhau với dốc đê, do trời tối và có xe mô tô đi ngược chiều nhưng Mkhông giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không gây nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn), không chú ý quan sát; đồng thời, lúc đó anh Nguyễn Hữu T1 đang điều khiển xe mô tô đi từ dưới dốc đi lên mặt đê nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà rẽ sang đường. M không kịp xử lý đã đâm vào phần bàn để chân bên trái xe mô tô của anh T1. Hậu quả, anh T1 bị thương tích, tổn hại sức khỏe 100%.

Hành vi nêu trên của Uông Văn M đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT- BGTVT ngày 17/7/2009 của Bộ giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới. Do đó đã phạm vào tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe người khác. Bị cáo M không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, không đội mũ bảo hiểm, không giảm tốc độ khi bị hạn chế tầm nhìn, dẫn đến xe mô tô của M điều khiển đã đâm vào xe mô tô do anh T1 điều khiển, làm anh T1 bị tổn hại 100% sức khỏe, còn bản thân Mcũng bị thương tích nhẹ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tai nạn giao thông, tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự để khắc phục phần nào thiệt hại gây ra cho người bị hại; người đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, hậu quả xảy ra người bị hại cũng có lỗi một phần, vì anh T1 điều khiển xe đi từ dưới dốc đê đi lên nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường chính, đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Xét bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có địa chỉ cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo vừa qua tuổi trưởng thành, mới 18 tuổi 01 tháng 01 ngày nên về nhận thức còn có phần chưa đầy đủ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật đã qui định và thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội,

mà xử cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Uông Văn M đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại với số tiền là 150.000.000 đồng, người đại diện theo pháp luật của người bị hại là chị Trần Thị T2 (vợ của người bị hại) không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết về dân sự.

- Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 29X3 - 241.03 do Uông Văn M điều khiển gây ra tai nạn, xác định là của anh Uông Văn T3. Khi M lấy xe, anh T3 không biết, vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T3. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh T3 là có căn cứ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z7-9085 do anh Nguyễn Hữu T1 điều khiển là xe của anh Nguyễn Văn T4. Sau khi xảy ra tai nạn, anh T4 đã bán cho chị Trần Thị T2 (vợ anh T1), cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T2 là có căn cứ. Anh T3, anh T4 đều không yêu cầu Uông Văn M phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết về dân sự.

Khi xảy ra tai nạn, Uông Văn M bị thương tích nhẹ nhưng từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Uông Văn Mphạm tội ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".***

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Uông Văn M: **27** *(Hai mươi bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **54** *(Năm mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Uông Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Uông Văn M đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết về dân sự.

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Uông Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo…… ….;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến